

Số: 1394/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

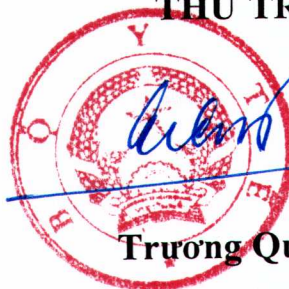
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra Bộ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- PTT. Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế (để đăng);
- Lưu: VT, VPB1.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Trương Quốc Cường**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỶ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ Y TẾ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương/Biểu số liệu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Đơn vị Bộ Y tế nhận báo cáo
<b>BÁO CÁO YÊU CẦU CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN</b>						
1.	Báo cáo Kết quả công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, Báo công tác y tế năm	Báo cáo tình hình kết quả hoạt động về công tác y tế	6 tháng/Năm	Thực hiện theo Biểu mẫu số 01 và Biểu mẫu số 02 Thông tư số 38/2019/TT-BYT ngày 31/12/2019	Sở Y tế, Các đơn vị trực thuộc, đơn vị thuộc Bộ Y tế	Vụ Kế hoạch – Tài chính
2.	Báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch tổ chức xây dựng văn bản	Tiến độ thực hiện kế hoạch tổ chức xây dựng văn bản	2 tuần/lần	Thực hiện theo Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 22/2014/TT-BYT	Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế	Vụ Pháp chế
3.	Báo cáo công tác phòng, chống HIV/AIDS	Công tác phòng, chống HIV/AIDS	6 tháng	Thực hiện theo Điều 22 Thông tư số 09/2012/TT-BYT và Điều 7 Thông tư số 03/2015/TT-BYT	Đơn vị đầu mối công tác phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh, thành phố	Cục Phòng chống HIV/AIDS
4.	Báo cáo điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Năm	Thực hiện theo điều 7 Thông tư số 03/2015/TT-BYT	Đơn vị đầu mối công tác phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh, thành phố	Cục Phòng chống HIV/AIDS
5.	Báo cáo số liệu kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu	Số liệu kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu	6 tháng/12 tháng	Thực hiện theo Khoản i, Mục 2 Điều 15 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP	Các cơ quan kiểm tra nhà nước được chỉ định	Cục An toàn thực phẩm
6.	Báo cáo hoạt động của cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước	Số liệu hoạt động của cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước	6 tháng/năm	Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 19 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013	Các cơ quan kiểm tra nhà nước được chỉ định	Cục An toàn thực phẩm
7.	Báo cáo hoạt động của tổ chức chứng nhận hợp quy	Số liệu hoạt động của tổ chức chứng nhận hợp quy đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vật liệu bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm,....	Quý	Theo quy định tại Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 11/2013/TT-BYT ngày 08/4/2013	Các tổ chức chứng nhận hợp quy	Cục An toàn thực phẩm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương/Biểu số liệu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Đơn vị Bộ Y tế nhận báo cáo
8.	Báo cáo công tác an toàn thực phẩm	Các hoạt động về công tác an toàn thực phẩm	6 tháng/lần	Điều 37 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018	Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm/Ban Quản lý An toàn thực phẩm	Cục An toàn thực phẩm
9.	Báo cáo hoạt động khoa dược bệnh viện	Hoạt động khoa dược bệnh viện	Năm	Thực hiện theo Điểm c, Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 22/2011/TT-BYT	Bệnh viện TW, tỉnh, huyện	Cục Quản lý Khám chữa bệnh
10.	Báo cáo các hoạt động pháp y, pháp y tâm thần	Hoạt động pháp y, pháp y tâm thần	Năm	Thực hiện theo Điểm g, Khoản 1, Điều 3; Điểm c, Khoản 1, Điều 4; Điểm d, Khoản 1, Điều 5; Điểm g, Khoản 1, Điều 7; Điểm c, Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP	Bệnh viện TW, tỉnh, huyện	Cục Quản lý Khám chữa bệnh
11.	Báo cáo hoạt động y tế lao động	Tình hình tổ chức và thực hiện công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp tại cơ sở lao động; Công tác quản lý vệ sinh sinh lao động, chăm sóc sức khỏe lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các địa phương; các trường hợp tai nạn lao động khám và điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	6 tháng/ 12 tháng	Thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 19/2016/TT-BYT	- Sở Y tế - Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh/TP - Y tế bộ/ngành	Cục Quản lý Môi trường y tế
12.	Báo cáo tình hình bệnh nghề nghiệp	Thông tin về các trường hợp người lao động mắc bệnh nghề nghiệp; Danh sách và thông tin về cơ sở lao động có người lao động mắc bệnh nghề nghiệp	6 tháng/ 12 tháng	Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 24 Thông tư số 28/2016/TT-BYT	- Sở Y tế - Y tế bộ/ngành	Cục Quản lý Môi trường y tế
13.	Báo cáo kết quả hoạt động quan trắc môi trường lao động	Kết quả thực hiện quan trắc môi trường lao động trong năm của tổ chức	Năm	Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 44 Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ	- Tổ chức hoạt động quan trắc môi trường lao động	Cục Quản lý Môi trường y tế

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương/Biểu số liệu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Đơn vị Bộ Y tế nhận báo cáo
14.	Báo cáo kết quả hoạt động phòng chống tai nạn thương tích	Các hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích	6 tháng/ 12 tháng	-Khoản 5, Điều 2, Nghị định 75/NĐ-CP ngày 20/6/2017 -Khoản 7, Điều 2, Quyết định số 86/QĐ-BYT ngày 08/01/2018 của Bộ Y tế. - Thông tư 38/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019	- Sở Y tế - Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh/TP - Cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế	Cục Quản lý Môi trường y tế
15.	Báo cáo số liệu mắc và tử vong do tai nạn thương tích tại các cơ sở y tế	Số liệu mắc, tử vong do tai nạn thương tích được ghi nhận tại các cơ sở y tế	6 tháng/ 12 tháng	-Khoản 5, Điều 2, Nghị định 75/NĐ-CP ngày 20/6/2017 -Khoản 7, Điều 2, Quyết định số 86/QĐ-BYT ngày 08/01/2018 của Bộ Y tế. -Khoản 2, Điều 2, Thông tư 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019; Khoản 2, -Điều 1, Điều 3 Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019	- Sở Y tế - Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh/TP - Cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế	Cục Quản lý Môi trường y tế
16.	Báo cáo số liệu tử vong do tai nạn thương tích tại cộng đồng	Số liệu tử vong do tai nạn thương tích được ghi nhận tại Trạm Y tế xã theo Số A6/TYT	Năm	-Khoản 5, Điều 2, Nghị định 75/NĐ-CP ngày 20/6/2017 -Khoản 7, Điều 2, Quyết định số 86/QĐ-BYT ngày 08/01/2018 của Bộ Y tế. -Khoản 2, Điều 2, Thông tư 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019; Khoản 2, -Điều 1, Điều 3 Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019	- Sở Y tế - Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh/TP	Cục Quản lý Môi trường y tế
17.	Báo cáo tình hình phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với cơ sở y tế	Tình hình thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với cơ sở y tế	Năm	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 48/2014/TTLT-BYT-BTNMT ngày 22/12/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Quản lý Môi trường y tế
18.	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	Kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	3, 6, 9, 12 tháng	Thực hiện theo Điều d. Khoản 3, Điều 5; Điều d, Khoản 5, Điều 5; Điều c, Khoản 6, Điều 5 Thông tư số 41/2018/TT-BYT	- Các Viện chuyên ngành trực thuộc Bộ Y tế, - Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế	Cục Quản lý Môi trường y tế

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương/Biểu số liệu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Đơn vị Bộ Y tế nhận báo cáo
19.	Báo cáo kết quả kiểm tra vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình	Kết quả kiểm tra vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình	6 tháng/ 12 tháng	Thực hiện theo Điểm 2 chế độ báo cáo, đề cương phụ lục IV chế độ thông tin báo cáo Thông tư số 15/2006/TT-BYT	- Các Viện chuyên ngành trực thuộc Bộ Y tế, - Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, - Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Quản lý Môi trường y tế
20.	Báo cáo công tác y tế trường học	Công tác y tế trường học	Năm	Thực hiện theo Khoản 4, Điều 15 Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 02/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật/ Trung tâm y tế dự phòng tỉnh; Cơ quan quản lý y tế của các Bộ ngành; các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế; Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Quản lý Môi trường y tế
21.	Báo cáo tình hình vi phạm của các nhà thầu trong quá trình đấu thầu, cung ứng thuốc trong kỳ trước của các cơ sở y tế trên địa bàn	Tình hình vi phạm của các nhà thầu trong quá trình đấu thầu, cung ứng thuốc trong kỳ trước của các cơ sở y tế trên địa bàn	Năm	Thực hiện theo Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 15/2019/TT-BYT		Cục Quản lý Dược
22.	Báo cáo việc quản lý cơ sở bán buôn thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc dạng phổi hợp có chứa tiền chất dùng làm thuốc	Việc quản lý cơ sở bán buôn thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc dạng phổi hợp có chứa tiền chất dùng làm thuốc	Năm	Thực hiện theo Khoản 7, Điều 47 và Mẫu số 15 Phụ lục II Nghị định số 54/2017/NĐ-CP	Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Quản lý Dược
23.	Báo cáo tình hình sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc phòng xạ thuốc dạng phổi hợp có chứa tiền chất dùng làm thuốc	Tình hình sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc phòng xạ thuốc dạng phổi hợp có chứa tiền chất dùng làm thuốc	Năm	Thực hiện theo Điểm b, Khoản 1 Điều 8 và Phụ lục XI Thông tư số 20/2017/TT-BYT	Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Quản lý Dược

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương/Biểu số liệu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Đơn vị Bộ Y tế nhận báo cáo
24.	Báo cáo định kỳ về công tác quản lý mỹ phẩm tại địa phương	Công tác quản lý mỹ phẩm tại địa phương	Năm	Thực hiện theo Khoản 3 Điều 50 Thông tư số 06/2011/TT-BYT	Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Quản lý Dược
25.	Báo cáo định kỳ về danh sách mỹ phẩm đã cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo tổ chức	Danh sách mỹ phẩm đã cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo tổ chức	6 tháng	Thực hiện theo Khoản 3 Điều 50 và Phụ lục số 16-MP Thông tư số 06/2011/TT-BYT	Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Quản lý Dược
26.	Báo cáo phương tiện tránh thai miễn phí, báo cáo tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai	Phương tiện tránh thai miễn phí, báo cáo tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai	Năm	Thực hiện theo Điều 13, Chương 3 Thông tư số 25/2013/TTLT-BYT-BTC và Điều 11, Chương 4 Quyết định số 2062/QĐ-BYT	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các tỉnh thành phố; Các đơn vị thực hiện tiếp thị xã hội.	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
27.	Báo cáo về cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số	Cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số	Năm	Thực hiện theo Khoản 4, Điều 2 Quyết định số 468/QĐ-TTg; Điều 4, Mục VI, Quyết định số 1472/QĐ-TTg; Điều g, Khoản 2, Điều 10 Quyết định số 573/QĐ-BYT; Điều e, Khoản 2, Điều 13 Quyết định số 25/QĐ-BYT; Điều e, Khoản 2, Điều 13 Quyết định số 1718/QĐ-BYT	Ủy ban nhân dân; Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
28.	Báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Năm	Thực hiện theo Điều 9, Thông tư liên tịch số 07/2017/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH	Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
29.	Báo cáo thực trạng bộ máy tổ chức và kết quả đào tạo bồi dưỡng ở địa phương	Thực trạng bộ máy tổ chức và kết quả đào tạo bồi dưỡng ở địa phương	Năm	Thực hiện theo Điều 19, Chương 3, Thông tư số 22/2013/TT-BYT	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương/Biểu số liệu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Đơn vị Bộ Y tế nhận báo cáo
<b>BÁO CÁO YÊU CẦU CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC, HIỆP HỘI, DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN</b>						
1.	Báo cáo tình hình thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	Tình hình thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	6 tháng, năm	Thực hiện theo Mẫu số 07 Nghị định số 10/2015/NĐ-CP	Các cơ sở được Bộ Y tế cấp phép thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	Vụ Sức khỏe - Bà mẹ và Trẻ em
2.	Báo cáo kết quả của hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quân lý nhà nước	Kết quả của hoạt động cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quân lý nhà nước	6 tháng, năm	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT	Các cơ sở kiểm nghiệm đã được chỉ định	Cục An toàn thực phẩm
3.	Báo cáo kết quả hoạt động chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm	Kết quả hoạt động chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm	Quý	Thực hiện theo Khoản 5, Điều 6 và Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 11/2013/TT-BYT ngày 08/4/2013	Các cơ quan được chỉ định chứng nhận hợp quy	Cục An toàn thực phẩm
4.	Báo cáo công tác đào tạo liên tục	Công tác đào tạo liên tục		Thực hiện theo Điều 19 Thông tư số 22/2013/TT-BYT	Các cơ sở đào tạo liên tục cán bộ y tế tư nhân	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo
5.	Báo cáo đánh giá an toàn, hiệu quả đối với thuốc	Đánh giá an toàn, hiệu quả đối với thuốc	6 tháng	Thực hiện theo khoản 2, 3, Điều 5; khoản 2 Điều 8 Thông tư số 32/2018/TT-BYT	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/Cơ sở đăng ký thuốc	Trung tâm DI & ADR Quốc gia
6.	Báo cáo tình hình sử dụng thuốc	Tình hình sử dụng thuốc	6 tháng	Thực hiện theo khoản 2, 3, Điều 5; khoản 2 Điều 8 Thông tư số 32/2018/TT-BYT	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/Cơ sở đăng ký thuốc	Trung tâm DI & ADR Quốc gia
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mỹ phẩm	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mỹ phẩm	Năm	Thực hiện theo Khoản 4, Điều 50 và Phụ lục số 17-MP Thông tư số 06/2011/TT-BYT	Doanh nghiệp	Cục Quản lý Dược
8.	Báo cáo hoạt động hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam	Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam	Năm	Thực hiện theo Khoản 4, Điều 17 Thông tư số 08/2014/TT-BYT	Các doanh nghiệp đăng ký	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương/Biểu số liệu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Đơn vị Bộ Y tế nhận báo cáo
<b>BÁO CÁO ĐIỆN TỬ</b>						
1.	Báo cáo thông tin quản lý môi trường y tế	Thông tin quản lý môi trường y tế		Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ sở y tế TW, tỉnh/thành phố; Cơ sở trực thuộc Bộ Y tế; Sở Y tế	Cục Quản lý Môi trường y tế
2.	Báo cáo chất lượng nước sạch và nhà tiêu hộ gia đình	Chất lượng nước sạch và nhà tiêu hộ gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT và Thông tư số 15/2006/TT-BYT	Trung tâm y tế huyện; Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh; Sở Y tế; Các Viện chuyên ngành trực thuộc Bộ Y tế	Cục Quản lý Môi trường y tế
3.	Báo cáo quản lý chương trình tiêm chủng	Quản lý chương trình tiêm chủng	Tháng, quý, năm	Thực hiện theo Khoản 1, Điều 18, Chương V Thông tư số 34/2018/TT-BYT	Cơ sở tiêm chủng; Trung tâm y tế huyện; Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh	Cục Y tế dự phòng
4.	Báo cáo bệnh truyền nhiễm	Bệnh truyền nhiễm	Tuần, tháng, năm	Thực hiện theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT	Trung tâm y tế tuyến xã; Trung tâm y tế tuyến huyện; Trung tâm y tế tuyến tỉnh; Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Pasteur; Sốt rét - ký sinh trùng - côn trùng	Cục Y tế dự phòng
5.	Báo cáo bệnh không lây nhiễm	Bệnh không lây nhiễm	6 tháng, năm	Thực hiện theo Phần mềm Hệ thống yêu cầu báo cáo	Trạm y tế xã; Trung tâm y tế huyện; Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh	Cục Y tế dự phòng
6.	Báo cáo kết quả hoạt động bệnh viện và đánh giá chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện	Hệ thống Báo cáo kiểm tra bệnh viện	Năm	Thực hiện theo Phần mềm Hệ thống yêu cầu báo cáo	Bệnh viện TW/tỉnh/huyện	Cục Quản lý Khám chữa bệnh



STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương/Biểu số liệu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Đơn vị Bộ Y tế nhận báo cáo
7.	Báo cáo cấp cứu tai nạn khám chữa bệnh dịp Tết	Tình hình cấp cứu tai nạn khám chữa bệnh dịp Tết	Năm	Thực hiện theo Phần mềm Hệ thống yêu cầu báo cáo	Bệnh viện TW/tỉnh/huyện	Cục Quản lý Khám chữa bệnh
8.	Báo cáo quản lý thông tin người nhiễm HIV/AIDS, từ vòng (HIVINFO)	Quản lý thông tin người nhiễm HIV/AIDS, từ vòng (HIVINFO)	Năm	Thực hiện theo Phần mềm Hệ thống yêu cầu báo cáo	Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh	Cục Phòng chống HIV/AIDS
9.	Báo cáo quản lý chương trình phòng chống HIV/AIDS (C03)	Quản lý chương trình phòng chống HIV/AIDS (C03)	Năm	Thực hiện theo Phần mềm Hệ thống yêu cầu báo cáo	Trung tâm kiểm soát bệnh tật/Trung tâm y tế dự phòng tỉnh	Cục Phòng chống HIV/AIDS
10.	Báo cáo thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Năm	Thực hiện theo Phần mềm Hệ thống yêu cầu báo cáo	Đầu mối công tác dân số các tỉnh/thành phố	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình